| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 68/2019/QĐST - HNGĐ | *Bố Trạch, ngày 26 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: anh Trần Ngọc C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình

2. Bị đơn*:* chị Hồ Thị Ch, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc C và chị Hồ Thị Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Anh C và chị Chthống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Gia Khánh, sinh ngày 17/6/2016. Sau khi ly hôn giao con chung Trần Ngọc Gia Khánh cho anh Trần Ngọc C trực tiếp nuôi

dưỡng, anh Trần Ngọc C cam đoan đủ khả năng một mình nuôi con trưởng thành nên không yêu cầu chị Hồ Thị Ch cấp dưỡng nuôi con. Do đó, chị Hồ Thị Ch không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Trần Ngọc C.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung*:* Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh C thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003123 ngày 02 tháng 4 năm 2019, anh C đã nộp đủ án phí vụ kiện và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự ;
- UBND xã Đ;.
- Lưu hồ sơ.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Diệu**